

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/HS-PT

Ngày: 09-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Bà Nguyễn Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 130/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Thị Yến O. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Thị Yến O (tên thường gọi: Ba Phượng, Má) sinh năm 1969 tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công K (đã chết) và bà Lại Ngọc A; bị cáo có chồng và 01 con sinh; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

Ngoài ra, có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Thị Yến O thuê mặt bằng tại khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương của bà Ngô Thị L sinh năm 1963, nơi cư trú: khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu để kinh doanh quán cà phê “KP” từ tháng 02 năm 2020. Bên cạnh việc bán nước giải khát, bị cáo O

môi giới mại dâm cho 04 nhân viên nữ của quán với khách nam đến uống nước tại quán “Kim Phụng”. Hoạt động môi giới mại dâm của bị cáo O bắt đầu từ tháng 6 năm 2020.

Các nhân viên nữ làm việc và hoạt động mại dâm tại quán “KP” bao gồm:

1. Phan Thị D sinh năm 1985; địa chỉ: tổ dân phố 14, thị trấn Phước A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bắt đầu làm việc và hoạt động mại dâm tại quán “KP” từ tháng 6 năm 2020 và đã bán dâm được khoảng 40 lần.

2. Cao Thị Kim Đ, sinh năm: 1990; địa chỉ: khu phố H, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Bắt đầu làm việc và hoạt động mại dâm tại quán “KP” từ tháng 6 năm 2020 và đã bán dâm được khoảng 30 lần.

3. Nguyễn Mai T, sinh năm: 1985; địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Dương Minh C, huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh. Bắt đầu làm việc và hoạt động mại dâm tại quán “KP” từ tháng 10 năm 2020 và đã bán dâm được khoảng 20 lần.

4. Trần Thị N, sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Bắt đầu làm việc và hoạt động mại dâm tại quán “KP” từ tháng 10 năm 2020 và đã bán dâm được khoảng 15 lần.

Bị cáo O thỏa thuận với các nhân viên nữ làm việc tại quán “KP” như sau: các nhân viên nữ hàng ngày đến quán “KP” để phụ giúp bị cáo bán nước giải khát nhưng không được bị cáo O trả lương. Bên cạnh đó, các nhân viên nữ được bị cáo O cho phép bán dâm cho các khách nam đến uống nước tại quán “KP” khi khách có nhu cầu và phải trả tiền môi giới cho bị cáo O sau mỗi lần bán dâm. Nếu khách có nhu cầu mua dâm thì nhân viên nữ sẽ thông báo cho bị cáo O biết. Sau đó, nhân viên nữ đi cùng khách đến nhà nghỉ DL có địa chỉ tại khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương để thực hiện hành vi mua bán dâm. Mỗi lần bán dâm, nhân viên nữ là người trực tiếp thỏa thuận và nhận tiền của khách. Giá mỗi lần bán dâm là 500.000 đồng, nhân viên nữ sẽ phải trả tiền thuê nhà nghỉ là 50.000 đồng, đưa cho bị cáo O 50.000 đồng nên mỗi lần bán dâm thì nhân viên nữ sẽ được số tiền là 400.000 đồng. Số tiền 50.000 đồng mà nhân viên nữ trả cho bị cáo O sau mỗi lần bán dâm đã bao gồm tiền nước giải khát mà khách đã uống tại quán “KP” là 20.000 đồng, nên sau mỗi lượt môi giới mại dâm thì bị cáo O thu lợi bất chính được số tiền là 30.000 đồng.

Từ tháng 6 năm 2020 đến ngày 06 tháng 11 năm 2020, bị cáo O đã môi giới mại dâm được khoảng 100 lần, thu lợi bất chính số tiền khoảng 3.000.000 đồng.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, Công an huyện D tiến hành kiểm tra hành chính đối với nhà nghỉ DL do bà Trần Thị Minh L, sinh năm: 1967; địa chỉ: số 561/45/3 đường X, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên giấy phép kinh doanh, có địa chỉ tại khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương và phát hiện:

Tại phòng số 02: Trần Thị N và Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương đang thực hiện hành vi mua, bán dâm.

Tại phòng số 06: Phan Thị D và Huỳnh Văn T, sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương đang thực hiện hành vi mua, bán dâm.

Tại phòng số 13: Nguyễn Mai T và Nguyễn H, sinh năm: 1985, địa chỉ: ấp BP, xã LN, huyện B, tỉnh Bình Dương đang thực hiện hành vi mua, bán dâm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Đặng Thị Yến O phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Về hình phạt: áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Thị Yến O 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06 tháng 11 năm 2020 đến ngày 15 tháng 11 năm 2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, bị cáo Đặng Thị Yến O có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung. Xét thấy, mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo với là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Tại cấp sơ thẩm bị cáo Đặng Thị Yến O không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại bản tự khai của bị cáo (từ bút lục số 65 đến 68), biên bản ghi lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D (từ bút lục số 69 đến 78) cùng với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Phan Thị

D (từ bút lục số 106 đến 117); Cao Thị Kim Đ (từ bút lục số 124 đến 131); Nguyễn Mai T (từ bút lục số 143 đến 150); Trần Thị N (từ bút lục số 160 đến 168), có đủ cơ sở khẳng định rằng từ tháng 05 năm 2020 đến ngày 06 tháng 11 năm 2020, bị cáo Đặng Thị Yên O đã nhiều lần môi giới mại dâm cho Phan Thị Dung, Cao Thị Kim Đ, Nguyễn Mai T, Trần Thị N bán dâm cho Huỳnh Văn T, Nguyễn H, Nguyễn Văn T tại nhà nghỉ D1 thuộc khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo O có nhận tiền môi giới từ gái bán dâm mỗi lần 30.000 đồng. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo O không thừa nhận hành vi “Môi giới mại dâm”. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo O kháng cáo với nội dung thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo O về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Yên O xin được giảm nhẹ hình phạt, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung. Xét thấy, mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo với là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Do đó, kháng cáo của bị cáo O xin được giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Yên O, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương;

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Yên O phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Về hình phạt: áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Thị Yên O 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06 tháng 11 năm 2020 đến ngày 15 tháng 11 năm 2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đặng Thị Yên O phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (1),
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc